ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH CHỐNG UNG THƯ

Thsbs đỗ minh quang ĐH Y DƯỢC TP Hồ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

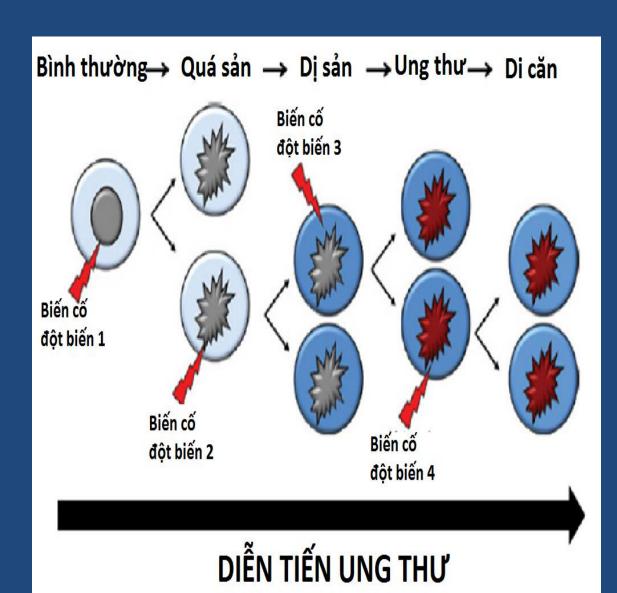
- 1- Phân biệt các loại kháng nguyyên ung thư
- 2-Trình bày đáp ứng miễn dịch chống ung thư
- 3- Giải thích cơ chế né tránh đáp ứng miễn dịch của tế bào ung thư
- 4-Giải thích các tiếp cận miễn dịch trị liệu cho ung thư và ứng dụng trong lâm sàng

NỘI DUNG

Đai cương
Kháng nguyyên ung thư
Đáp ứng miễn dịch chống ung thư
Cơ chế né tránh đáp ứng miễn dịch của tế bào
ung thư
Tiếp cận miễn dịch học trong điểu trị ung thư

- Quá trình sinh trưởng và chết đi của tế bào bình thường được cân bằng để duy trì số lượng tế bào ổn định trong mô
- Các tế bào ung thư không còn đáp ứng với sự kiểm soát và quân bình trong cơ chế phân bào và chết.
- Các tế bào ung thư biểu lộ các kháng nguyên bề mặt đặc trưng gây kích hoạt đáp ứng miễn dịch

Đa số các tác nhân gây ung thư gây tổn thương DNA trực tiếp hay gián tiếp



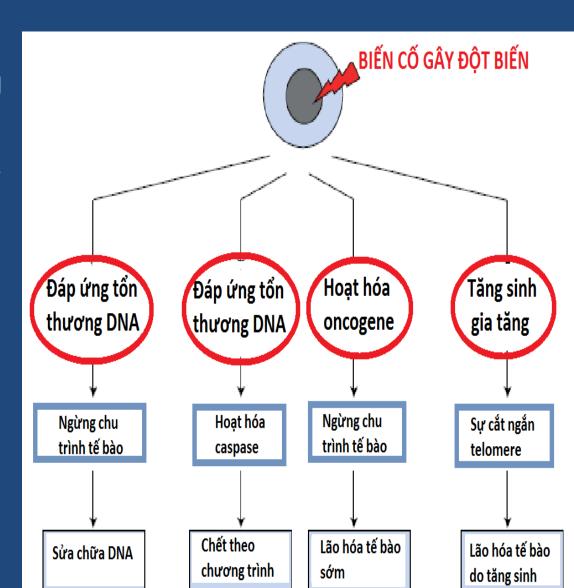
Hậu quả của các biến cố đột biến này thường không nguy hại vì:

1-Cơ chế nội tế bào ức chế khối u

*sửa chữa DNA

* Tế bào chết theo chương trình

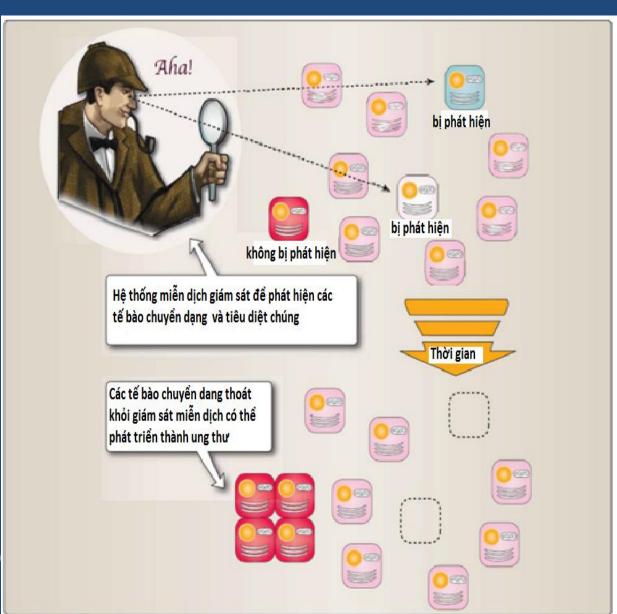
*Lão hóa tế bào sớm



Hậu quả của các biến cố đột biến này thường không nguy hại vì:

2-Giám sát miễn dịch

- -TBUT thường xuất hiện trong cơ thể nhưng bị loại trừ bởi hệ thống MD
- -Ung thư chỉ xuất hiện nếu chúng thoát khỏi giám sát miễn dịch (immunesurveillance)



Các thay đổi bề mặt tế bào liên quan đến ung thư:

-biểu lộ các phân tử bình thường không tìm thấy trong tế bào cơ thể

Vd: MICA, MICB

-Không biểu lộ các phân tử có trên các tế bào bình thường

Vd: MHC lớp I

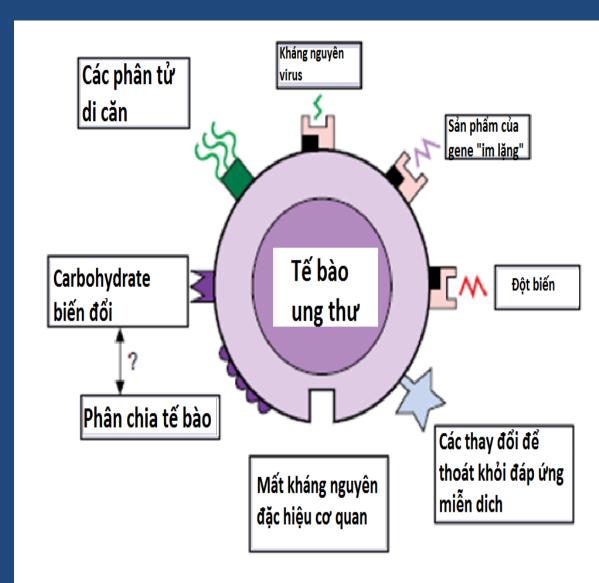


Figure 16.16 Tumor-associated surface changes.

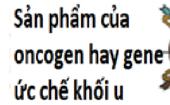
KHÁNG NGUYÊN UNG THƯ

Phân loại KNUT:

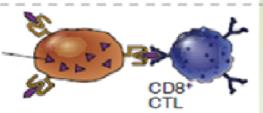
- Sản phẩm của các gen đột biến
- -Sản phẩm của oncogenes hay gen ức chế ung thư đột biến. •
- -Các protein biểu lộ lệch lạc
- -Kháng nguyên virus

KHÁNG NGUYÊN UNG THƯ

Protein tự thân bị đột biến không liên quan sinh ung thư



Protein tự thân biểu lộ quá mức hay lệch lạc

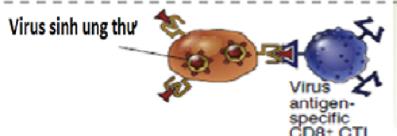


VÍ DŲ

Protein bị đột biến trong ung thư do tia xạ hay các tác nhân gây ung thư khác

Sản phẩm của oncogen: Protein Ras đột biến Sản phẩm của gen ức chế UT: Protein p53 đột biến

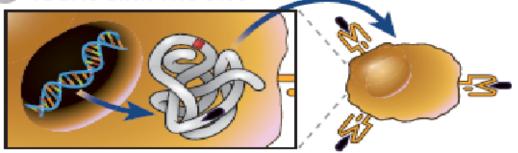
-Tyrosinase -gp100



Protein E5,E6 của HPV trong ung thư cổ tử cung Protein EBNA của EBV trong lymphoma

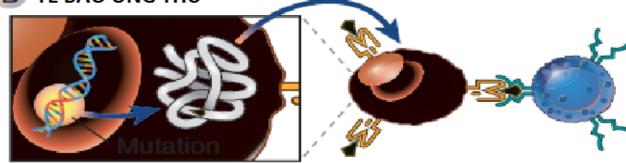
KHÁNG NGUYÊN UNG THƯ





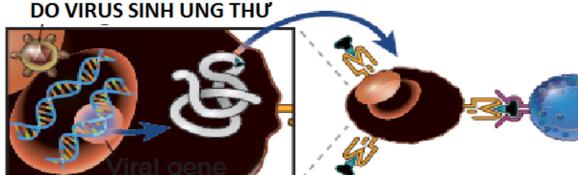
Tự kháng nguyên biểu lộ trên MHC:Lympho T không đáp ứng do dung nạp

B TẾ BÀO UNG THƯ



Kháng nguyên ung thư do đột biến :lympho T đáp ứng

C TẾ BÀO UNG THƯ

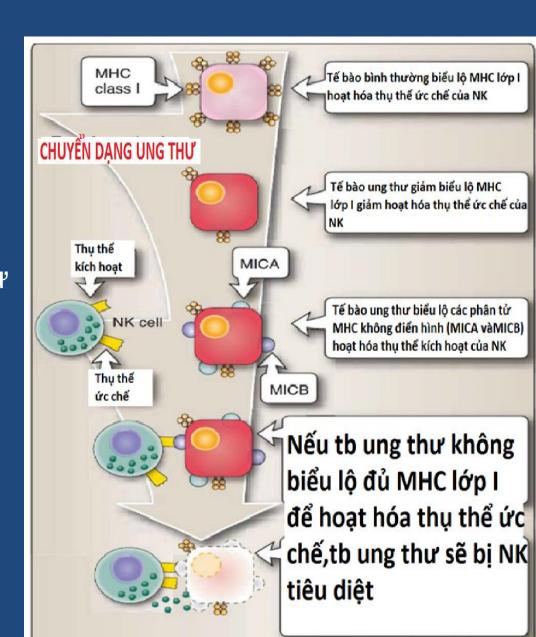


Protein được giải mã từ virus sinh ung thư: lympho T đáp ứng

ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH CHỐNG UNG THƯ

ĐƯMDBS chống ung thư Tế bào NK

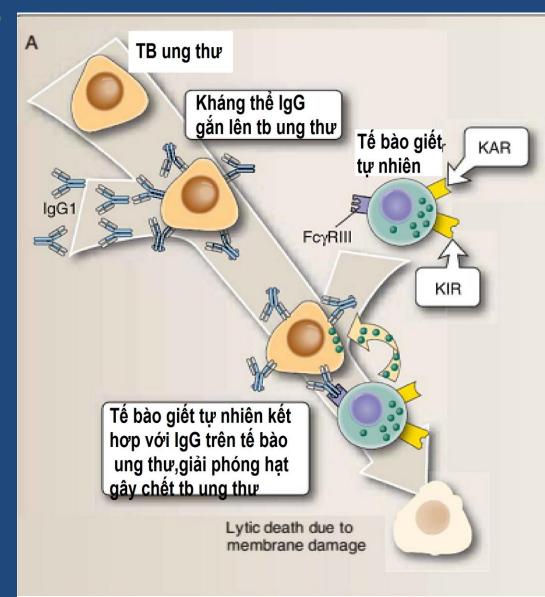
- -TBUT giảm biểu lộ MHC lớp I →giảm hoat hóa thụ thể ức chế của NK
- -TBUT biểu lộ các phân tử MHC không điển hình(MICA và MICB) → hoạt hóa thụ thê kich hoạt của NK
- →Tế bào NK tiêu diệt TBUT



ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH CHỐNG UNGTHƯ

ĐƯMDBS chống ung thư Tế bào giết tự nhiên

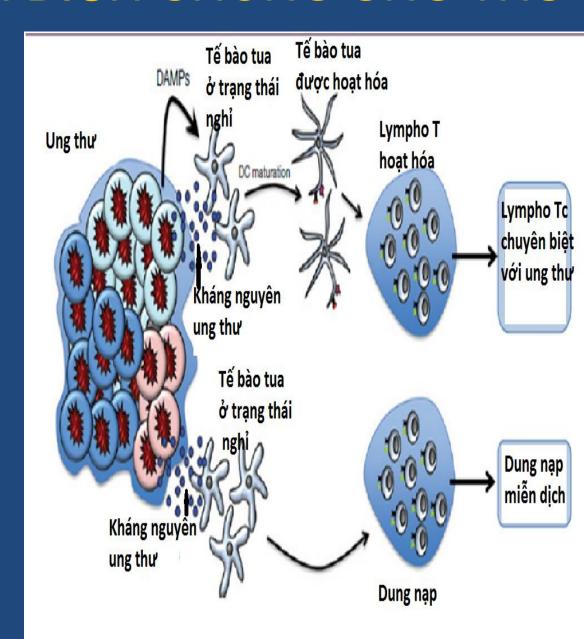
- -Một số th ung thư được bao bởi kháng thể kháng ung thư
- → TBGTN diệt cac th UT này bởi phản ứng độc tế bào phụ thuộc kháng thể



ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH CHỐNG UNG THƯ

ĐƯMDTN chống ung thư

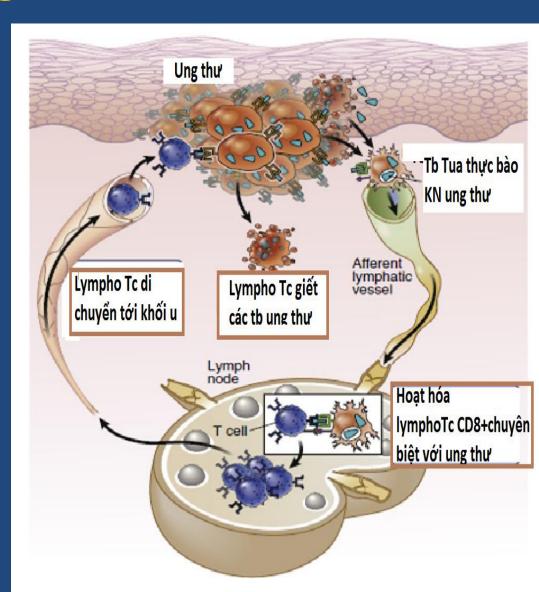
- -Tế bào ung thư không có PAMPs
- Tế bào ung thư chết giải phóng DAMPs,kết hợp với kháng nguyên ung thư sẽ kích hoạt TBTDKN→ hoạt hóa lympho T.



ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH CHỐNG UNG THƯ

ĐƯMDTN chống ung thư Lympho Tc CD8+

- -TBTTDKN nhận ra KNUT trên th ung thư
- -TBTDKN bắt giữ các th ung thư hay KN của chúng và trình diện KN cho lympho T
- -Tb ung thư bị diệt bởi lympho TcCD8+ chuyên biệt với ung thư
- Lympho Tc CD8+ là cơ chế chính diệt tế bào ung thư

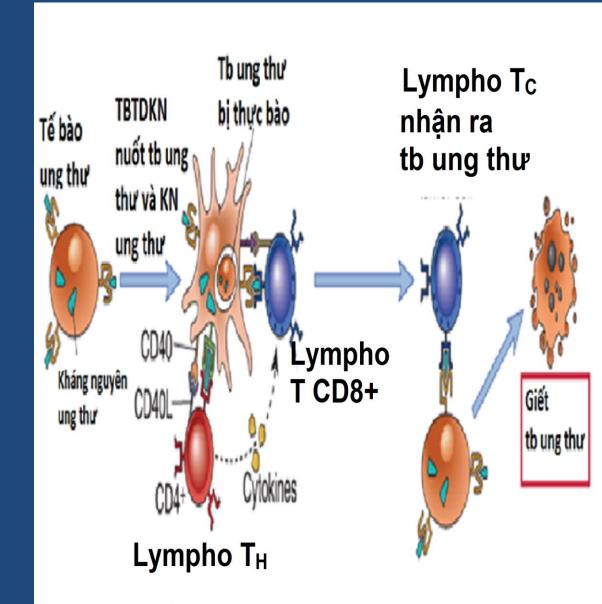


ĐÁP ỨNG MIỄN DICH CHỐNG UNG THƯ

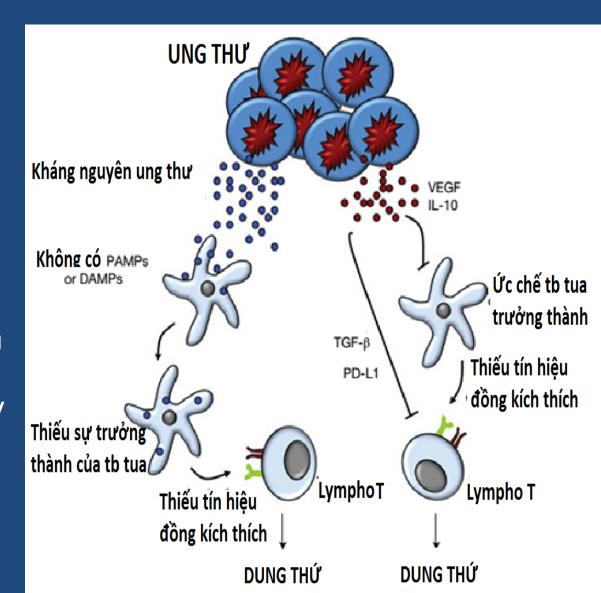
ĐƯMDTN chống ung thư

Lympho T_{H1}

- -tiết ra TNF, IFN-γ thúc đẩy đáp ứng của lympho T_C
- IFN-γ còn làm tăng biểu lộ MHC lớp I ở tế bào ung thư để tăng nhạy cảm với T_C

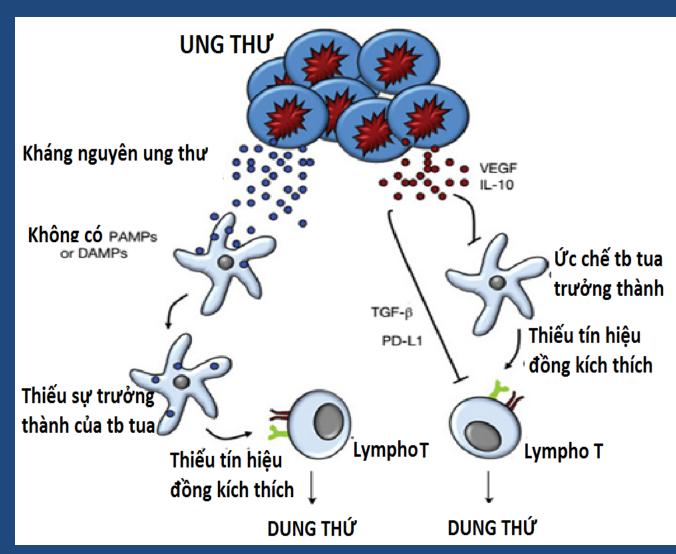


- 1-TB ung thư rất giống th tự thân nên không thu hút sự chú ý của hệ MD
- -Tb ung thư không có PAMPs cần để khởi động ĐUMD
- -KNUT có khuynh hướng bị loại bỏ dần qua việc tiêu diệt các tế bào biểu lộ KN này (Giám sát miễn dịch)



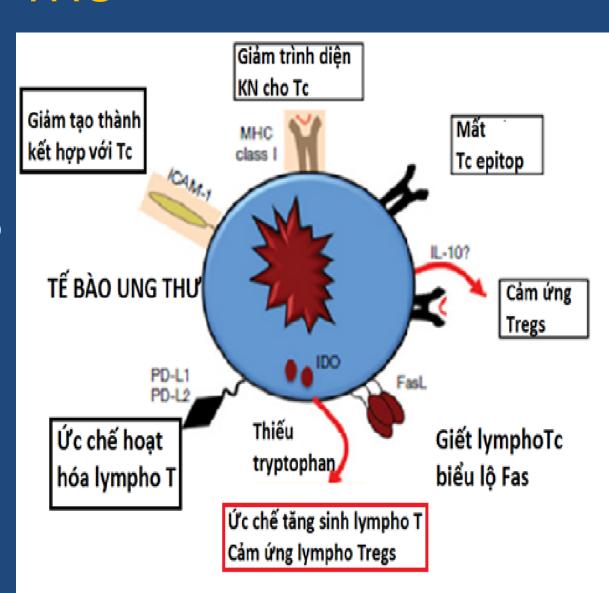
2-Tế bào ung thư biểu lộ các phân tử:

- -IL-10
- -VEGF
- -TGFβ
- →ức chế hoạt hóa, tăng sinh và biệt hóa lympho T



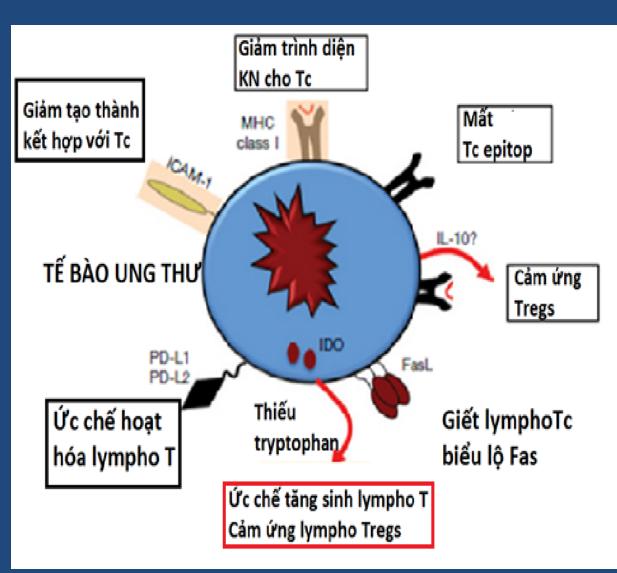
3-Thay đổi môi trường chuyển hóa trong phạm vi khối u -IDO (indoleamine 2,3-dioxygenase) có thể bị tăng hoạt động trong th ung thư

- Dẫn đến cạn kiệt tryptophan cần thiết cho quá trình tăng sinh lympho T



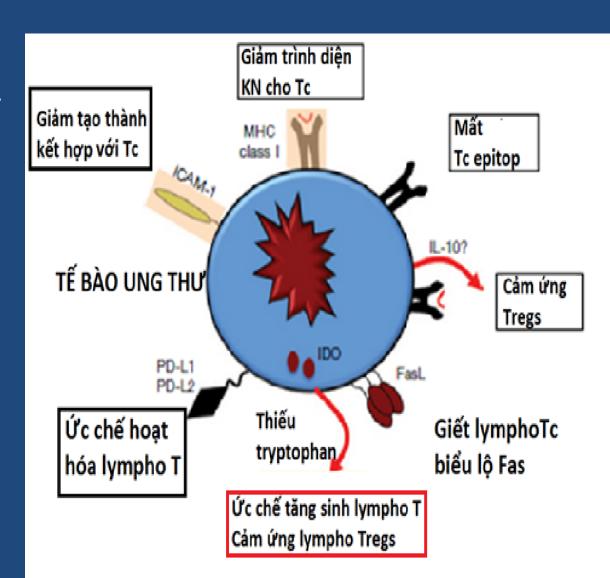
4-Tế bào ung thư biểu lộ :

- -phối tử FasL và
- -RCAS1(phân tử ức chế tăng trưởng),
- →Tác động lên các lympho T có các thụ thể tương ứng để làm cho ngừng phát triển

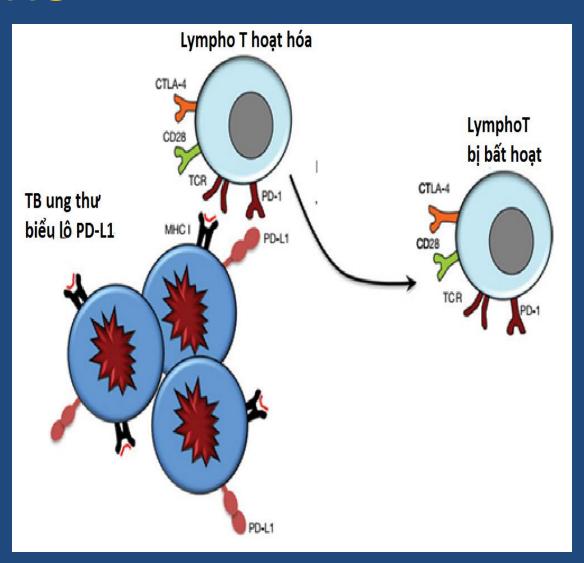


.5- Tb ung thư giảmbiểu lộ phân tử HLAlớp I

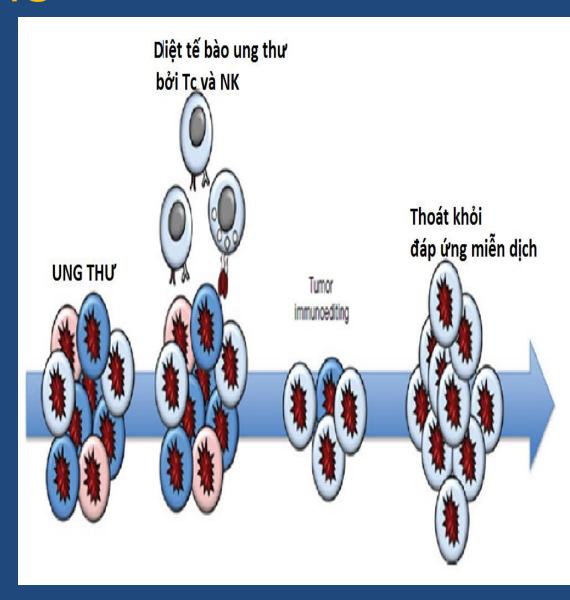
→TBUT ít bị Iympho Tc tấn công



- 6-Tế bào ung thư biểu lộ
- -Phối tử CTLA-4
- -Phối tử PD-L1
- → kết hợp với phân tử CTLA-4 hay PD-1 trên lympho T
- →bất hoạt lympho T



- 7-Chọn lọc miễn dịch(immunoediting) dẫn đến
- -Chọn lọc các TB đột biến thoát khỏi DUMD
- Chọn lọc các TB ung thư gây DUMD yếu

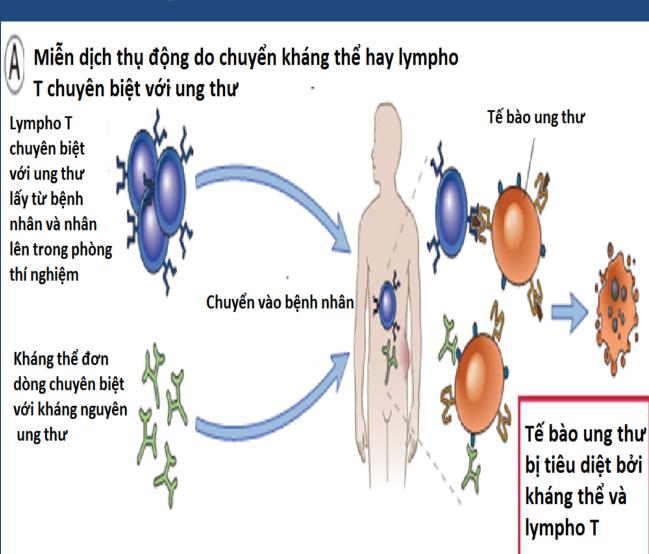


1-Vaccin với kháng nguyên virus

Các virus sinh ung thư

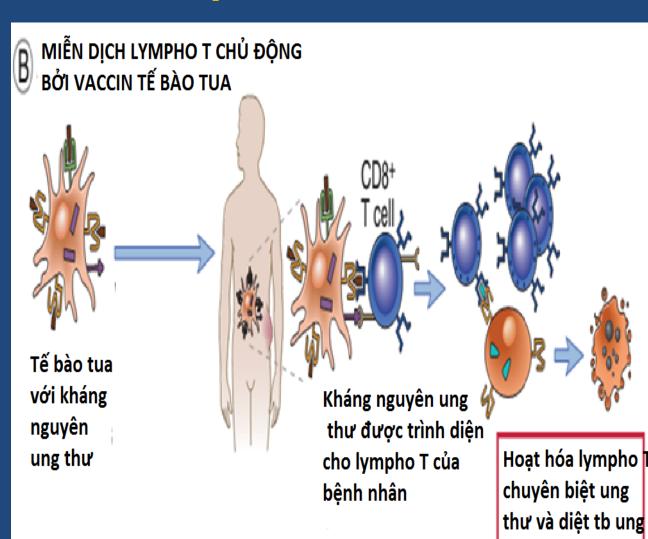
- Epstein–Barr virus (EBV),
- human papillomavirus (HPV),
- hepatitis B virus (HBV),
- hepatitis C virus (HCV),
- human T-cell leukemia virus-1 (HTLV-1),
- Kaposi's sarcoma-associated herpesvirus (KSHV).
- →Vaccin phòng ngừa nhiễm HBV,HPV,EBV

2-Chuyển thụ động kháng thể hay lympho T chống ung thư



3-Gây miễn dịch với vaccin ung thư

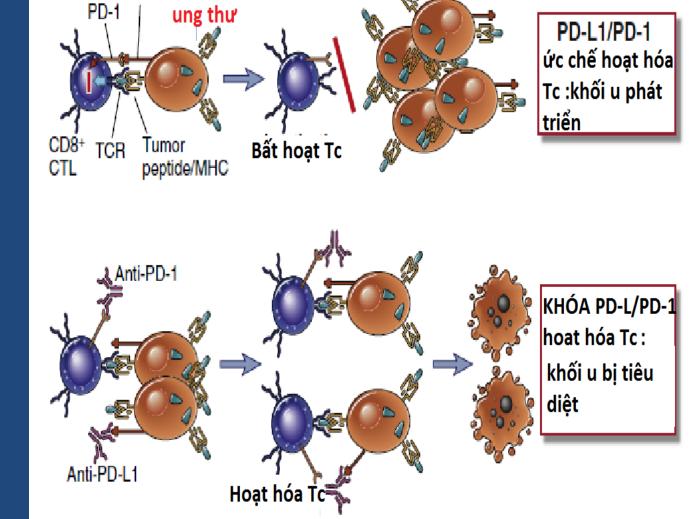
-tb tua tự thân ủ với tế bào ung thư hay kháng nguyên ung thư



thư

PD-L1 Tế bào

4-Khóa cơ chế ức chế ĐUMD để kích hoạt ĐUMD chống ung thư



TÓM LƯỢC

- Tế bào ung thư biểu lộ KNUT được hệ MD nhận biết nhưng đa số trường hợp TBUT có các cơ chế né tránh hay ức chế ĐƯMD
- ĐƯMD có thể giết các TBUT bằng tế bào NK và lympho Tc,trong đó Tc giữ vai trò chủ yếu
- Miễn dich trị liệu chống ung thư nhằm tăng ĐUMD chống lai TBUT hay tiêm các tác nhân miễn dịch đặc hiệu cho bệnh nhân

Tài Liệu Tham Khảo

- Miễn Dịch Học,ĐHY Hà Nội 3rd ed,2014
- Roitt's Essential Immunology 13th ed ,2017